

Số: **301/2023/QĐ-PT**

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ
XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: ông **Nguyễn Văn Tiến**

Các Thẩm phán: ông **Trần Quốc Cường**

 ông **Đinh Phước Hòa**

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2023/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo như sau:

Ngày 20/8/2023, nguyên đơn – ông Nguyễn Xuân C (Nguyên đơn) kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2023/DS-ST ngày 11/8/ 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và đề nghị: xem xét, giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 24/10/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 191 /TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hủy Giấy CNQSD đất, hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và yêu cầu chia di sản thừa kế*”. Nguyên đơn - ông Nguyễn Xuân C và đại diện của Nguyên đơn ông Nguyễn Anh M là người kháng cáo đã được triệu tập nhưng ông C vắng mặt, ông Nguyễn Anh M có đơn xin hoãn phiên tòa;

Ngày 20/11/2023, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm và triệu tập ông Nguyễn Xuân C và ông Nguyễn Anh M nhưng đều vắng mặt không có lý do.

[2]. Như vậy, phiên tòa phúc thẩm đã được triệu tập hợp lần thứ 2 nhưng người kháng cáo vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do thì bị coi như từ bỏ việc kháng cáo nên Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Xuân C.

[3]. Tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của ông Nguyễn Xuân C đã nộp được sung vào công quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án vụ án dân sự thụ lý số 191 /TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hủy Giấy CNQSD đất, hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và yêu cầu chia di sản thừa kế*” giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn I, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

+ *Đại diện theo ủy quyền:* ông Nguyễn Anh M, sinh năm 2001; địa chỉ: Số E đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Theo Văn bản ủy quyền ngày 13/7/2023.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Khắc T, Luật sư Văn phòng L3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh H; địa chỉ: Số E đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

• Bị đơn:

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1938; đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn D; đại diện của bà T1 tại phiên toà, bà Bùi Thị Mai A; cùng địa chỉ: Số A đường N, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn I, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

• Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1952; địa chỉ: Xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên hệ: Số E đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Anh M, sinh năm 2001; địa chỉ: số E đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Theo văn bản uỷ quyền ngày 13/7/2023.

+ Bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn H P, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Anh M, sinh năm 2001; địa chỉ: số E đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Theo văn bản uỷ quyền ngày 13/7/2023.

+ Bà Nguyễn Thị T2; địa chỉ: Thôn I, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

+ Ông Nguyễn T3, sinh năm 1956; địa chỉ: Số A đường N, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn H, sinh năm 1959; địa chỉ: Số A đường N, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn D, sinh năm 1968; địa chỉ: Số A đường N, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn S, sinh năm 1973; địa chỉ: Số A đường N, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn H1, sinh năm 1974; địa chỉ: Số A đường N, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn L, sinh năm 1965; địa chỉ: Số A đường N, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Hữu Á, sinh năm 1974; địa chỉ: Số A đường N, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1961; địa chỉ: Số A đường N, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1970; địa chỉ: Số A đường N, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn T4, sinh năm 1971; địa chỉ: Số A đường N, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Sĩ N1, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn H P, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh M, sinh năm 2001; địa chỉ: số E đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Theo văn bản uỷ quyền ngày 13/7/2023.

+ Ông Nguyễn Văn G (Nguyễn Sĩ G1), sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn H P, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Anh M, sinh năm 2001; địa chỉ: số E đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Theo văn bản uỷ quyền ngày 13/7/2023.

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1939, địa chỉ: Thôn A, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Anh M, sinh năm 2001; địa chỉ: số E đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Theo văn bản uỷ quyền ngày 13/7/2023.

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn G, Xã L, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn M, sinh năm 2001; địa chỉ: số E đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Theo văn bản uỷ quyền ngày 13/7/2023.

+ Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1957; địa chỉ: Khu phố T, Thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn G P, Xã L, TP Đ, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Anh M, sinh năm 2001; địa chỉ: số E đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Theo văn bản uỷ quyền ngày 13/7/2023.

+ Ông Lê Đăng P, sinh năm 1975 và bà Đặng Thị Thúy H3, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn G, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

+ Văn phòng C3; địa chỉ: Số A, đường Q, Tiểu khu D, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; do bà Trần Thị H4 Trưởng văn phòng C4.

+ Văn phòng C5; địa chỉ: Số A, đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thị Thanh L1.

+ Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Số H P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Lê Tuấn L2, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ.

+ Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Thôn C, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí T5 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

+ Anh Nguyễn Đức N3; địa chỉ: Thôn G, P, L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2023/DS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí: Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005540 ngày 25/8/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình của ông Nguyễn Xuân C được sung vào công quỹ nhà nước.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến